

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2014/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2014

THÔNG TƯ

Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về việc quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước có mục tiêu, nội dung, sản phẩm không thuộc mục tiêu, nội dung, sản phẩm của các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo nghị định thư, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt, dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia và nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia do các quỹ của Nhà nước về khoa học và công nghệ tài trợ, bao gồm:

a) Đề án khoa học cấp quốc gia, đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia, dự án sản xuất thử nghiệm cấp quốc gia;

b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng.

Các nhiệm vụ quy định tại Điểm a, Điểm b của khoản này sau đây gọi chung là nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia.

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đơn vị quản lý nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia* (sau đây viết tắt là đơn vị quản lý nhiệm vụ) là đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ được giao trách nhiệm quản lý các nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia.

2. *Đơn vị quản lý kinh phí nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia* (sau đây viết tắt là đơn vị quản lý kinh phí) là đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm trực tiếp quản lý ngân sách nhà nước để tổ chức thực hiện nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia.

Điều 3. Yêu cầu đối với nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia

Nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia phải đáp ứng được các quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 4. Mã số của nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia

Mã số nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia được ghi như sau: TĐLCN.XX/YY, DADLCN.XX/YY, ĐTĐLXH.XX/YY, ĐADLQG.XX/YY.

Trong đó:

1. ĐTĐLCN là ký hiệu chung cho các đề tài độc lập thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ.

2. DADLCN là ký hiệu chung cho các dự án độc lập thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ.

3. ĐTĐLXH là ký hiệu chung cho các đề tài độc lập thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.

4. ĐADLQG là ký hiệu chung cho các đề án độc lập.

5. Nhóm XX là nhóm 2 chữ số ghi số thứ tự của các nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia được Bộ Khoa học và Công nghệ sắp xếp theo từng nhóm ĐTĐLCN, DADLCN, ĐTĐLXH trong năm bắt đầu thực hiện.

6. Nhóm YY là nhóm 02 chữ số ghi hai số cuối của năm bắt đầu thực hiện nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia.

7. Giữa nhóm các chữ cái ký hiệu lĩnh vực với nhóm chữ số thứ tự các nhiệm vụ là dấu chấm; giữa nhóm chữ số thứ tự nhiệm vụ với nhóm chữ số ký hiệu năm bắt đầu thực hiện là dấu gạch chéo.

Điều 5. Công bố danh mục, đăng ký, lưu giữ và thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia

1. Thông tin về nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia (bao gồm: Danh mục các nhiệm vụ đưa ra tuyển chọn, giao trực tiếp; kết quả trúng tuyển; kết quả thực hiện nhiệm vụ) được thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ (<http://www.most.gov.vn>) hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng khác theo các quy định hiện hành.

2. Việc đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia được thực hiện theo những quy định tại Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kết quả thực hiện nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia thuộc danh mục bí mật nhà nước được đăng ký, lưu giữ theo chế độ mật.

3. Việc truyền thông về kết quả thực hiện nhiệm vụ độc lập được thực hiện theo các quy định của Luật khoa học và công nghệ và Luật báo chí. Các bộ, ngành, địa phương đề xuất đặt hàng và sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ từ nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia, các tổ chức chủ trì nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia có trách nhiệm tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của nhiệm vụ.

Điều 6. Tài chính của nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia gồm kinh phí thực hiện các nội dung và kinh phí quản lý các nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia.

2. Kinh phí thực hiện nội dung của nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia gồm kinh phí được hỗ trợ từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ và các nguồn hợp pháp khác. Nguồn kinh phí này được cân đối về Bộ Khoa học và Công nghệ để giao cho tổ chức chủ trì chi cho thực hiện các nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia theo tiến độ của hợp đồng.

Khuyến khích tổ chức và cá nhân tham gia các nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ.

3. Kinh phí quản lý các nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia được lấy từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ và được cân đối về Bộ Khoa học và Công nghệ để chi cho các hoạt động quản lý.

4. Việc xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia được thực hiện theo quy định về quản lý tài chính khoa học và công nghệ hiện hành.

Chương II

TỔ CHỨC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐỘC LẬP CẤP QUỐC GIA

Điều 7. Xác định nhiệm vụ, tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì và thẩm định các nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia

1. Việc xác định nhiệm vụ, tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì và thẩm định các nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia thực hiện theo quy định hiện hành do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

2. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng sau khi lấy ý kiến tư vấn của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, đơn vị quản lý nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao trực tiếp cho tổ chức có đủ năng lực, điều kiện và chuyên môn phù hợp để thực hiện.

Điều 8. Ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao cho đơn vị quản lý nhiệm vụ phối hợp với đơn vị quản lý kinh phí thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ký hợp đồng đặt hàng thực hiện nhiệm vụ với tổ chức chủ trì nhiệm vụ.

2. Mẫu hợp đồng thực hiện nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia thực hiện theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 4 năm 2014 ban hành “Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ”

Điều 9. Chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, kiểm tra, giám sát việc thực hiện

1. Định kỳ 06 tháng một lần, hoặc theo yêu cầu đột xuất của cơ quan quản lý có thẩm quyền, tổ chức chủ trì nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia xây dựng báo cáo tiến độ hoặc báo cáo theo nội dung yêu cầu gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ và bộ, ngành, địa phương chủ quản. Trường hợp tổ chức chủ trì không thực hiện việc báo cáo tiến độ đúng quy định từ 02 lần trở lên thì sẽ bị dừng cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ và xử lý theo quy định.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, địa phương chủ quản tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về tiến độ thực hiện, nội dung và tình hình sử dụng kinh phí của nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia theo hợp đồng đã ký.

Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng thực hiện

1. Tổ chức chủ trì được chủ động điều chỉnh dự toán kinh phí trong tổng kinh phí được giao khoán theo quy định.

2. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định điều chỉnh về tổ chức chủ trì, tên, mục tiêu, sản phẩm, thời gian thực hiện nhiệm vụ, tổng kinh phí